TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 62/2017/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 9 - 2017
V/v ly hôn giữa anh P và chị T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Ngọc Sơn.

Ông Lê văn Viện.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Mạnh Cường - Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực **tham gia phiên tòa**: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2017 về việc "ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Trần Văn P**, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Xóm 9, xã P, huyện N, tỉnh Hà Nam.

- *Bị đơn*: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ : Xóm 6, thôn D, xã D, huyện T, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Trần Văn P trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị T kết hôn vào ngày 30 tháng 3 năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được 03 tháng thì chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ

để sinh sống. Lý do là anh và chị T bất đồng quan điểm, chị T không trung thực với anh trong quan hệ với người khác. Anh và chị T đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau từ tháng 5 năm 2010 cho đến nay. Anh xác định tình cảm với chị T không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực xem xét giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung, tài sản và công nợ chung: Anh và chị T không có nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của Thẩm phán và hoạt động tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Về nội dung:

- Đề nghị xử ly hôn giữa anh Trần Văn P và chị Trần Thị T.
- Về án phí: Anh Trần Văn P phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Trần Thị T.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Văn P và chị Trần thị T kết hôn có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh P và chị T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P và chị T bất đồng quan điểm sống và mất lòng tin ở nhau. Xét thấy anh P và chị T đã sống ly thân từ nhiều năm (từ tháng 5/2010), không quan tâm đến nhau; thể hiện tình cảm vợ chồng không còn; mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh P có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản và công nợ chung: Anh P và chị T không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]Về án phí: Anh P phải nộp án phí ly hôn theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Văn P và chị Trần Thị T.

2. Án phí : Anh Trần Văn P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) những được đối trừ số tiền 300.000đ anh P đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0001811 ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

3. Quyền kháng cáo: Anh Trần Văn P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã P, huyện N, tỉnh Hà Nam;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thịnh